

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 67/2019/HS-ST

Ngày: 09- 10- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bê

2. Ông Tạ Văn Tấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2019/HSST ngày 17 tháng 9 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn L, sinh ngày 20/6/1973 tại thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Khu A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Ông Phạm Văn Ng và bà: Nguyễn Thị Y (đều đã chết); vợ: Chị Phạm Thị L1, sinh năm 1978; có 01 con sinh năm 2015; tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Năm 1995 Phạm Văn L bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản”, 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 03 năm tù về tội “Trốn khỏi nơi giam giữ”. Năm 2002, bị Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Năm 2005 bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị tạm giữ từ ngày 11/6/2019, chuyển tạm giam từ ngày 14/6/2019 đến nay.
Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình,

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1- Anh Lương Chí Th, sinh năm 1998

Nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình

2- Chị Phạm Thị L1, sinh năm 1978

Nơi cư trú: Khu Â, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình

3- Anh Nguyễn Xuân Tr, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Khu Â, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình

- *Người làm chứng:*

Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình

(Tại phiên tòa có mặt chị L1 và anh Tr; vắng mặt anh Th và anh B)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 11/6/2019, Lương Chí Th chở Nguyễn Văn Bình bằng xe mô tô của Bình (không có BKS) đến nhà Phạm Văn L hỏi mua ma túy để sử dụng, L đồng ý. Th đưa cho L số tiền 200.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng), L cầm tiền cho vào túi quần bên phải phía trước đang mặc và lấy 01 gói giấy trắng kim bên trong đựng ma túy đưa cho Th. Th cầm gói ma túy cho vào túi quần bên phải phía trước đang mặc thì bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà bắt quả tang.

Kiểm tra người Phạm Văn L quản lý và thu giữ tại túi quần bên phải phía trước đang mặc số tiền 999.000 đồng, thu trong ví giả da màu nâu tại túi quần bên trái phía sau số tiền 5.420.000 đồng. Kiểm tra người Lương Chí Th thu giữ tại túi quần bên phải phía trước đang mặc 01 gói giấy trắng kim bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, được niêm phong và ký hiệu (M4); thu tại túi quần bên phải phía sau số tiền 807.000 đồng

Khám xét khăn cấp chỗ ở của Phạm Văn L, thu tại tủ đựng giấy tại phòng khách 01 túi nilon trong suốt kích thước (10x5)cm và thu tại mặt bàn kính phòng khách 01 túi nilon trong suốt kích thước (5x3)cm có viền bầm, bên trong có 01 cục chất bột màu

trắng, được niêm phong ký hiệu (M1). Thu trên nắp bồn cầu nhà vệ sinh một hộp kim loại màu trắng hình chữ nhật có kích thước (20x7x4)cm bên trong hộp có 01 gói giấy trắng kim màu trắng có chứa chất bột màu trắng ngà, được niêm phong ký hiệu (M2); 01 lưỡi dao lam, 06 mảnh giấy trắng kim màu trắng kích thước (3x3x3x3)cm. Thu tại túi nilon trong suốt treo trên tường 01 lọ nhựa hình trụ tròn có nhãn hiệu VITAMINB1 bên trong lọ có 03 gói giấy trắng kim màu trắng đều có chứa chất bột màu trắng, niêm phong ký hiệu (M3). Thu tại ngăn tủ trong phòng ngủ số tiền 20.000.000 đồng.

Bản kết luận giám định số 239/KLGD-PC09 ngày 12/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: mẫu M1 gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin có khối lượng 1,7038 gam; mẫu M2 gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin có khối lượng 0,0602 gam; mẫu M3 gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin có khối lượng 0,4312 gam; mẫu M4 gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin có khối lượng 0,0531 gam.

Bản cáo trạng số 71/CT-VKSHH ngày 13 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã truy tố Phạm Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn L từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2019. Phạt bổ sung Phạm Văn L số tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 để sung quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu huỷ 04 phong bì niêm phong có chứa chất ma túy hoàn lại sau giám định và các vật chứng liên quan đến ma túy đã thu giữ. Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có. Trả lại bị cáo Phạm Văn L số tiền 6.219.000 đồng; trả lại chị Phạm Thị Liên số tiền 86.000 đồng; trả lại bị cáo và chị Phạm Thị Liên số tiền 20.000.000 đồng là tài sản chung của vợ chồng; trả lại anh Nguyễn Xuân Trường số tiền 760.000 đồng; trả lại anh Lương Chí Th số tiền 807.000 đồng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy và có lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Bị cáo Phạm Văn L bị bắt quả tang có hành vi bán trái phép 0,0531 gam ma túy loại Heroin cho Lương Chí Th với số tiền 200.000 đồng vào hồi 11 giờ 40 phút, ngày 11/6/2019 tại nhà ở của bị cáo. Ngoài ra bị cáo có hành vi cất giấu 2,1952 gam ma túy loại Heroin mục đích bán kiếm lời. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với nội dung bản cáo trạng và được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Do đó, bị cáo Phạm Văn L đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Bị cáo có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về các tội: Cướp tài sản, Trộm cắp tài sản, Trốn khỏi nơi giam giữ và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy vào các năm 1995, 2002, 2005. Song, bị cáo không nhận thức và rèn luyện bản thân mà vẫn cố ý mua bán trái phép chất ma túy, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Chính vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và đấu tranh nhằm loại bỏ ma túy khỏi đời sống cộng đồng.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”. Bị cáo mua bán trái phép chất ma túy với mục đích lợi nhuận nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ toàn bộ ma túy và các vật dụng khác là vật chứng của vụ án, sau khi giám định, cơ quan giám định đã hoàn mẫu vật giám định, cần tịch thu để tiêu huỷ là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Số tiền 200.000 đồng bị cáo bán ma túy cho Th là tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền còn lại đã thu giữ của bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Quá trình điều tra xác định những khoản tiền này không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với Lương Chí Th tuy có hành vi tàng trữ trái phép 0,0531 gam Herôin mục đích để sử dụng nhưng Th chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kết án về một trong các tội quy định tại các Điều 248, 249, 250 và 251 Bộ luật hình sự. Lượng ma túy Th tàng trữ trái phép chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với Th là đúng quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc số ma túy bị cáo có, do không xác định được người đã bán ma túy cho bị cáo nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/6/2019.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn L 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: *Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,*

- Tịch thu để tiêu huỷ vật chứng gồm:

+ 04 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật cùng ghi số 239/KLGD-PC09 ngày 12/6/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Bình gồm: 1,6741 gam, 0,0453 gam, 0,4081 gam và 0,0431 gam mẫu gửi giám định và bao gói.

+ 01 túi nilon trong suốt kích thước (10x5)cm, 01 túi nilon trong suốt kích thước (5x3)cm có viền bầm, 01 hộp kim loại màu trắng hình chữ nhật có kích thước (20x7x4)cm; 01 lưỡi dao lam, 06 mảnh giấy trắng kim màu trắng kích thước (3x3x3x3)cm, 01 túi nilon trong suốt, 01 lọ nhựa hình trụ tròn có nhãn hiệu VITAMINB1.

- Tịch thu của bị cáo Phạm Văn L số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) để sung quỹ nhà nước.

- Trả lại bị cáo Phạm Văn L số tiền 6.219.000 đồng (Sáu triệu hai trăm mười chín nghìn đồng)

- Trả lại chị Phạm Thị L1 số tiền 86.000 đồng (Tám mươi sáu nghìn đồng)
- Trả lại bị cáo Phạm Văn L và chị Phạm Thị L1 số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) là tài sản chung của vợ chồng bị cáo.
- Trả lại anh Nguyễn Xuân Tr số tiền 760.000 đồng (Bảy trăm sáu mươi nghìn đồng)
- Trả lại anh Lương Chí Th số tiền 807.000 đồng (Tám trăm linh bảy nghìn đồng)

Vật chứng trên đang được chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện và chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình ngày 17/9/2019.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Bị cáo Phạm Văn L phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS H.Hưng Hà;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thế Hùng